TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 10 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Thắng

2. Ông Phạm Ngọc Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

- Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Thái Vũ Hải Đăng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

Ông Phạm Quang Trung - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;

Ông Lê Đức Hiệp - Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, điểm cầu thành phần là Phòng trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 2195/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **PHẠM HẢI V;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1978 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu L và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ là Tráng Thị S và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 126 ngày 14/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường S, thị xã S.

Nhân thân: Xấu; Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2005/HS- ST ngày 18/02/2005; Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 23/2009/HSST ngày 24/9/2009. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị cáo: **NGUYỄN TRỌNG Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 01, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Lưu Thị L; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Khánh N và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu; Năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 152/QĐ-TA ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện B; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 99/2008/HSST ngày 22/8/2008; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 03/4/2012; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 19/2012/HSST ngày 24/4/2012; Năm 2022 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 15/11/2022, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hải V: Ông Phạm Ngọc G – Luật sư Công ty Luật hợp danh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 087, đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Tráng Thị Sai

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Tạc

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

5. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đắc T

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2024, Phạm Hải V gặp và mua của một người phụ nữ khoảng gần 40 tuổi, dân tộc Mông, không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực Suối Vàng, xã Lao Chải khoảng 26.000.000đồng gồm ma túy ngựa, ma túy đá và Heroine cất giấu ở nhà của V mục đích để sử dụng và bán để kiếm lời. Trưa ngày 01/10/2024, Phạm Hải V đi xe ô tô tải đến gặp người này hỏi mua 60 viên ma túy ngựa với giá 30.000đồng/1 viên và 500.000đồng ma túy đá hết tổng số tiền 2.300.000đồng, đem cất giấu ở trong hộc đề đồ của xe ô tô rồi đi về nhà.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 01/10/2024, Nguyễn Trọng Đ thông qua một người tên "Hoàng" biết Phạm Hải V có ma túy bán nên đã gọi điện thoại (số thuê bao 0376447341) cho Phạm Hải V (số thuê bao 0325951482) hỏi mua ma túy tổng hợp (viên hồng phiến và ma túy đá) để sử dụng. Nhưng lúc đó V đang đi chở hàng nên hẹn chiều tối cùng ngày mới về lấy ma túy để bán cho Đ. Chiều cùng ngày, Nguyễn Trọng Đ tiếp tục gọi điện nhưng V chưa về. Tối cùng ngày, Đ đến quán lẩu gần bến xe trung tâm thị xã Sa Pa uống rượu đến khoảng 21 giờ, Đ gọi điện cho V để liên hệ mua ma túy. Lúc đó, V đang ở nhà, V hỏi Đ muốn mua ma túy loại gì và số lượng bao nhiêu, Đ bảo muốn mua 07 viên ngựa (hồng phiến) và 300.000đồng ma túy đá. V bảo hồng phiến giá 100.000đồng/01 viên, Đ đồng ý. V bảo Đ đến đầu ngõ 347 đường Điện Biên Phủ chờ, sau đó V đi ra vị trí đỗ chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 24H-007.35 của gia đình, mở cabin lấy 07 viên hồng phiến và một phần ma tuý đá ở hộc để đồ gần phanh tay và cần số xe ô tô rồi gói vào mảnh giấy trắng và cuốn bằng mảnh nilon màu xanh ở ngoài. Sau khi lấy ma túy, V đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát 24B2 - 931.11 xuống đầu ngõ 347 đường Điện Biên Phủ đến gần chỗ Đ và dừng xe để đưa gói ma tuý cho Đ. Khi Đ đang lấy tiền trong túi quần ra để trả cho V thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang, lúc đó V đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay xuống nền đường. Tổ công tác đưa Phạm Hải V, Nguyễn Trọng Đ cùng tang vật đến Công an phường Sa Pa, thị xã Sa Pa để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hải V thu giữ 04 gói ma tuý gồm các loại ma tuý hồng phiến, heroine và ma tuý đá tại phòng ngủ, tủ kính tại phòng khách, thu trong lọ nhựa, thu trên xe ô tô. Ngoài ra thu giữ 194.800.000đồng trong két sắt ở phòng ngủ của V; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 24H- 007.35.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 10 giờ 45 ngày 02/10/2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Mẫu M1 các viên nén màu hồng có khối lượng 0,701 gam; M2 Các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,382 gam. Số ma tuý khám xét nơi ở của V được ký hiệu từ M3; M4; M5; M6; M7; M8; M9; M10; M15: M16; M17 có khối lượng là 56,785 gam; Các mẫu M11, M12, M13, M14 chất bột khô bám dính không xác định được khối lượng. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là 57,868 gam.

Kết luận giám định số 409/KL - GĐMT ngày 06/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M5, M7, M16, M17 là loại ma tuý Methamphetamin; Mẫu M4; M8 không tìm thấy chất ma tuý; M6, M9, M10, M15 là loại chất ma tuý Heroine: Mẫu M11, M12, M13, M14 là chất bột khô bám dính trong túi nilon là chất ma tuý, không xác định được khối lượng chất bột khô màu trắng bám dính trong túi nilon này.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Hải V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi Cáo trạng về tội danh của bị cáo Nguyễn Trọng Đ theo điểm c khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hải V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hải V từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Hải V: Nhất trí với quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh, điều luật, khối lượng ma túy. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang điều trị tại bệnh viện, sức khỏe yếu, mắc bệnh hiểm nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo số tiền 11.200.000 đồng và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 24H-007.35 đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hải V đã khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 01/10/2024, bị cáo đã có hành vi bán 1,083 gam ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Trọng Đ và cất giấu 34,51 gam ma túy Methamphetamine, 21,138 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời, tổng khối lượng các chất ma túy là 57,451 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".*

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ mua của bị cáo Phạm Hải V 1,083 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *"Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Hải V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Hải V không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Nguyễn Trọng Đ năm 2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến tháng 4 năm 2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Hải V, Nguyễn Trọng Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hải V có ông nội là ông Phạm Đình Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có bố đẻ là ông Phạm Hữu L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ đẻ là Trần Thị T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời và để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, phải có mức án tương xứng, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hải V.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 20,833 gam Heroine và 33,682 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu; 04 (bốn) dụng cụ sử dụng chất ma túy dạng coóng (bình nhỏ có gắn ống hút ở miệng bình); 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) dây kim loại màu vàng và một số đồ vật khác gồm: 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc nhỏ và 01 (một) hộp dao lam, 01 (một) cuộn giấy bạc, 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) hộp nhỏ bên trong có các tờ giấy bạc và muội than, 01 (một) hộp kim loại màu be vàng, 01 (một) hộp nhựa màu trắng là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000904502743 và 8984048000911415614; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen biển số 24B2-931.11 thu giữ của bị cáo Phạm Hải V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim của nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000933606273 thu giữ của Nguyễn Trọng Đ xét thấy là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai new porter 150 màu xanh dương, biển kiểm soát 24H-007.35; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24006051 của xe ô tô biển số 24H-007.35 mang tên Phạm Hải V; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA2015011 của xe ô tô biển số 24H-007.35; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô mang tên Phạm Hải V xét thấy là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 11.200.000 đồng thu giữ của Phạm Hải V và 1.050.000đồng của Nguyễn Trọng Đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xét xử bị cáo dưới mức hình phạt, xử lý vật chứng của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung của

Viện kiểm sát là không có căn cứ, không đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng ngừa chung nên không được chấp nhận.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hải V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 02/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 02/10/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:**

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt ghi: *"Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Phạm Hải V và Nguyễn Trọng Đ tại khu vực đầu ngõ 347, đường Điện Biên Phủ, tổ 1, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ngày 01/10/2024"*. Bên trong chứa 0,825 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy màu trắng, nêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt có ghi dòng chữ: *"Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Phạm Hải V tại ngõ 347, đường Điện Biên Phủ, tổ 1, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ngày 02/10/2024"*. Bên trong chứa 33,397 gam Methamphetamine; 20,833 gam Heroin; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc; các mảnh nilon; các túi nilon, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt có ghi dòng chữ: *"Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Phạm Hải V tại ngõ 347, đường Điện Biên Phủ, tổ 1, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ngày 02/10/2024 (04 túi nilon)"*, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 04 (bốn) dụng cụ sử dụng chất ma túy dạng coóng (bình nhỏ có gắn ống hút ở miệng bình);

- 01 (một) cân tiểu li;

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong chứa dây kim loại màu vàng, niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định;

- 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc nhỏ và 01 (một) hộp dao lam;

- 01 (một) cuộn giấy bạc;

- 02 (hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

- 01 (một) hộp nhỏ bên trong có các tờ giấy bạc và muội than;

- 01 (một) hộp kim loại màu be vàng;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng;

*** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000904502743 và 8984048000911415614; 01 xe mô tô biên kiểm soát 24B2-931.11 nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu đen, số máy JF94E0225742, số khung RLHJF6337MZ600639, dung tích xi lanh 124,9cm^3, xe không gương, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 điên thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim của nhà mạng Viettel có dãy số 8984048000933606273, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

*** Trả lại cho bị cáo Phạm Hải V:** 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 24H-007.35, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW PORTER, màu sơn xanh, số máy M284844D4CB, số khung RLUZDX7KAMN010033, loại xe Tải có mui, dung tích xi lanh 2497cm^3, trọng tải 1490kg, khối lượng bản thân 1805kg, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24006051 mang tên Phạm Hải V; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA2015011; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Phạm Hải V.

*** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:** Tiền Việt Nam 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) của bị cáo Phạm Hải V.

* **Tiếp tục tạm giữ:** Số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Hải V và 1.050.000đồng (Một triệu không trăm linh năm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Trọng Đ để đảm bảo thi hành án.

(Tiền được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 26/11/2024. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 16 ngày 28/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phạm Hải V, Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phùng Lâm Hồng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cơ quan CSĐT CAT;
- Cơ quan THAHS CAT;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV06 CAT;
- Trại tạm giam CAT;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- THA Tòa án;
- Lưu VP; Hồ sơ.